

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

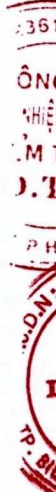
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**



## MỤC LỤC

---

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 41



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là Nhóm công ty) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600890938 vào ngày 11 tháng 05 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 50 tỷ đồng.

#### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Hòa Hiệp	Chủ tịch
Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 22/04/2015)
Bà Lương Minh Hiền	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 22/04/2015)
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên
Ông Lê Anh Hoàn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thu Oanh	Thành viên
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 1/5/2015)
Bà Lương Minh Hiền	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 1/5/2015)
Ông Trần Quang Thửa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### 4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Nhóm công ty.

### 5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN ANH DŨNG**



Số: 16.177HN/BCKT-DTL

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 24/03/2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2016

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LỤC THỊ VÂN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0172-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**HUỲNH THỊ NGỌC TRINH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2124-2013-026-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>36.213.031.724</b>	<b>46.178.174.661</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	(5.1)	<b>5.362.340.527</b>	<b>1.831.160.934</b>
1. Tiền	111		5.362.340.527	1.504.356.161
2. Các khoản tương đương tiền	112			326.804.773
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28.165.041.032</b>	<b>42.101.950.705</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	10.461.086.184	10.074.787.988
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	(5.4)	12.985.067.041	5.487.467.274
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.5)	4.718.887.807	26.643.857.194
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137			(104.161.751)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.330.651.606</b>	<b>1.164.547.481</b>
1. Hàng tồn kho	141	(5.6)	1.330.651.606	1.164.547.481
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.354.998.559</b>	<b>1.080.515.541</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	(5.13)	1.354.998.559	1.014.154.487
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			66.361.054
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>160.842.049.196</b>	<b>129.360.640.507</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>267.252.300</b>	<b>214.836.300</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	(5.5)	267.252.300	214.836.300
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>56.782.556.085</b>	<b>36.481.536.083</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	(5.7)	56.722.535.717	36.403.057.839
+ Nguyên giá	222		81.100.626.142	55.437.813.835
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.378.090.425)	(19.034.755.996)
2. TSCĐ vô hình	227		60.020.368	78.478.244
+ Nguyên giá	228		147.663.000	147.663.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(87.642.632)	(69.184.756)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	(5.8)	<b>72.289.844.723</b>	<b>64.795.604.589</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		47.758.639.114	9.182.356.407
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		24.531.205.609	55.613.248.182
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	(5.2)	<b>23.746.052.992</b>	<b>23.137.250.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		3.608.802.992	3.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.137.250.000	20.137.250.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.756.343.096</b>	<b>4.731.413.535</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	7.756.343.096	4.731.413.535
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>197.055.080.920</b>	<b>175.538.815.168</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>110.848.178.354</b>	<b>90.160.340.971</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>59.771.889.570</b>	<b>72.493.909.028</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.11)	13.180.589.577	11.423.499.267
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	(5.12)	18.104.379.306	15.009.715.111
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.13)	561.093.005	522.249.846
4. Phải trả người lao động	314		2.394.662.215	3.912.150.052
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.15)	1.334.466.882	153.625.881
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		229.642.460	
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.16)	413.216.353	7.922.892.512
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.10)	18.061.791.211	30.661.552.800
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	(5.17)	5.492.048.561	2.888.223.559
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>51.076.288.784</b>	<b>17.666.431.943</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			108.206.900
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.10)	51.076.288.784	14.340.919.052
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>86.206.902.566</b>	<b>85.378.474.197</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	(5.18.1)	<b>86.206.902.566</b>	<b>85.378.474.197</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.18.2)	50.000.000.000	50.000.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	(5.18.5)	23.010.883.693	18.720.624.613
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.196.018.873	16.657.849.584
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.425.561.479	16.657.849.584
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.770.457.394	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>197.055.080.920</b>	<b>175.538.815.168</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU



ĐẶNG HẢI BẰNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HUỲNH PHÚ HÀO

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH DŨNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		130.963.251.678	120.158.210.315
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	130.963.251.678	120.158.210.315
3. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	103.811.692.066	94.544.809.806
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.151.559.612	25.613.400.509
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	1.799.693.528	1.601.708.206
6. Chi phí tài chính	22	(6.4)	5.227.817.919	4.306.809.568
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		4.603.484.311	3.839.566.554
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		608.802.992	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.5)	12.886.105.871	11.661.123.931
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.446.132.342	11.247.175.216
10. Thu nhập khác	31	(6.6)	5.009.082.531	871.395.398
11. Chi phí khác	32		969.500	28.924.891
12. Lợi nhuận khác	40		5.008.113.031	842.470.507
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.454.245.373	12.089.645.723
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.8)	695.298.578	699.347.931
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.758.946.795	11.390.297.792
16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		15.758.946.795	11.390.297.792
17. Lãi cơ bản trên cổ phần	70	(5.18.6)	2.407	1.730
18. Lãi suy giảm trên cổ phần	71	(5.18.6)	2.407	1.730

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



ĐẶNG HẢI BẰNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HUỲNH PHÚ HÀO

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>16.454.245.373</b>	<b>12.089.645.723</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		5.361.792.305	4.611.163.142
Các khoản dự phòng	03		(104.161.751)	
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.543.496.520)	(1.736.708.206)
Chi phí lãi vay	06		4.603.484.311	3.839.566.554
Các khoản điều chỉnh khác	07		(3.217.305.991)	
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>20.554.557.727</b>	<b>18.803.667.213</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.714.172.406	(381.667.455)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.238.600.266	(3.414.637.062)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.924.883.415	14.488.684.008
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(724.792.898)	(3.122.204.992)
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.603.484.311)	(3.837.590.035)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.597.382.497)	(829.904.544)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.029.296.047	30.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.829.299.800)	(5.451.365.636)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>29.706.550.355</b>	<b>16.284.981.497</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(37.245.672.433)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			(13.943.817.946)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.934.693.528	1.736.708.206
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(35.310.978.905)</b>	<b>(12.207.109.740)</b>

*(Phần tiếp theo trang 10)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		92.824.978.943	29.112.224.462
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(68.689.370.800)	(30.874.824.460)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.000.000.000)	(4.189.987.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>9.135.608.143</b>	<b>(5.952.587.498)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b> (50 = 20+30+40)	<b>50</b>		<b>3.531.179.593</b>	<b>(1.874.715.741)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>1.831.160.934</b>	<b>3.705.876.675</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b> (70 = 50+60+61)	<b>70</b>	(5.1)	<b>5.362.340.527</b>	<b>1.831.160.934</b>

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

ĐẶNG HẢI BẰNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HUỲNH PHÚ HÀO

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH DŨNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 09 – DN/HN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600890938 vào ngày 11 tháng 05 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 là 50 tỷ đồng, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	10.000.000.000	20%	10.000.000.000	20%	
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	5.000.000.000	10%	5.000.000.000	10%	
Công ty CP Sonadezi Long Thành	2.500.000.000	5%	2.500.000.000	5%	
Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	2.500.000.000	5%	2.500.000.000	5%	
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	1.500.000.000	3%	1.500.000.000	3%	
Công ty TNHH Dịch vụ quảng cáo C.M.N	1.500.000.000	3%	1.500.000.000	3%	
Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai	1.000.000.000	2%	1.000.000.000	2%	
Công ty CP Sonadezi An Bình	1.000.000.000	2%	1.000.000.000	2%	
Công ty CP Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	1.000.000.000	2%	1.000.000.000	2%	
Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai	1.000.000.000	2%	1.000.000.000	2%	
Công ty TNHH Tiên Triết	1.000.000.000	2%	1.000.000.000	2%	
Các cổ đông khác	22.000.000.000	44%	22.000.000.000	44%	
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>	

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Nhóm công ty).

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 305 (31/12/2014: 290).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

---

### **1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Xử lý nước thải, chất thải nguy hại và không nguy hại và dịch vụ bảo vệ.

### **1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Quảng cáo; Điều hành tua du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị ngành môi trường và ngành công - nông - ngư nghiệp (không sửa chữa, bảo trì tại trụ sở);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Dịch vụ cho thuê xe du lịch; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh chung nhà cửa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Bán buôn máy móc thiết bị ngành môi trường và ngành công - nông - ngư nghiệp;
- Dịch vụ quản lý cao ốc văn phòng, nhà cao tầng; Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà xưởng; Đại lý du lịch;
- Dịch vụ bảo vệ.

### **1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

### **1.5. Cấu trúc Nhóm công ty**

Trong năm và vào ngày lập báo cáo này, Nhóm công ty được cấu trúc theo hình thức sở hữu trực tiếp gồm công ty mẹ và 01 công ty con trực tiếp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 1.6. Số lượng các công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp:

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty TNHH một thành viên Dịch Vụ Bảo Vệ Sonadezi	Số 22B Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	100%	100%

### 1.7. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>STT</u>	<u>Tên công ty liên kết</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu</u>
1.	Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	Đường Số 11, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	27,27%	27,27%

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

### 3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Nhóm công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Nhóm công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

### 4.1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá bán ngoại tệ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### **4.2 Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới**

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.28.

### **4.3 Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **4.4 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

### **4.5 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao.

Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

### **4.6 Nợ phải thu**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

---

### ***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## **4.7 Hàng tồn kho**

### ***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

### ***Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính***

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

### ***Phương pháp hạch toán hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

## **4.8 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và các chi phí phân bổ khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### **4.9 Tài sản cố định hữu hình**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

#### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 06 - 15 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị               | 03 - 06 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 03 - 06 năm |

### **4.10 Tài sản cố định vô hình**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

#### ***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

##### ***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

### **4.11 Thuê tài sản**

#### ***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

### **4.12 Chi phí xây dựng dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### **4.13 Chi phí đi vay**

#### ***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

### **4.14 Đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

##### ***Đầu tư vào công ty liên kết***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Nhóm công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Nhóm công ty trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua.

Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư

#### ***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư khác***

##### ***Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác***

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn khác được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Nhóm công ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Nhóm công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

##### ***Đối với các khoản đầu tư khác***

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

### **4.15 Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

### **4.16 Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

### **4.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Nhóm công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Nhóm công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

### **4.18 Nguồn vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

#### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

#### ***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Nhóm công ty.

#### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **4.19 Doanh thu và thu nhập khác**

#### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

---

### ***Thu nhập đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

Kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhóm công ty trong công ty liên doanh liên kết.

#### **4.20 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

#### **4.21 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

#### **4.22 Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **4.23 Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

#### **4.24 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### **4.25 Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### **4.26 Thuế**

##### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

##### ***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

##### ***Chi phí thuế TNDN hoãn lại***

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

### *Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Đối với hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11 tháng 05 năm 2015, Công ty được hưởng ưu đãi như sau:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi trong 15 năm, kể từ năm 2007 là 10%.
- Miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

### *Thuế giá trị gia tăng*

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải công nghiệp và sinh hoạt: 10%
- Dịch vụ bảo vệ: 10%
- Các dịch vụ khác: 10%

### *Các loại thuế khác*

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

#### **4.27 Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

#### *Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ*

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

#### **4.28 Số liệu so sánh**

Như trình bày tại mục 4.2, từ năm 2015, Nhóm công ty đã áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do ảnh hưởng của việc áp dụng các hướng dẫn trong thông tư này nên để bảo đảm tính so sánh của các số liệu, một vài số liệu của bảng cân đối hợp nhất ngày 31/12/2014, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014 đã được điều chỉnh lại, cụ thể như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (trích):

	Đầu năm	Đầu năm
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	26.643.857.194	26.441.854.148
Tài sản ngắn hạn khác	-	202.003.046
Phải thu dài hạn khác	214.836.300	-
Tài sản dài hạn khác	-	214.836.300
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.661.552.800	27.551.552.800
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.340.919.052	17.450.919.052

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (trích):

	Năm nay	Năm trước
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.730	2.278

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	TT200	CMKT & Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ15/2006/QĐ-BTC
Tạm ứng	Trình bày là phải thu ngắn hạn khác	Trình bày là tài sản ngắn hạn khác
Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn	Trình bày là phải thu dài hạn khác	Trình bày là tài sản dài hạn khác

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	12.333.916	66.784.771
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.350.006.611	1.437.571.390
Các khoản tương đương tiền	-	326.804.773
<b>Cộng</b>	<b>5.362.340.527</b>	<b>1.831.160.934</b>

(Xem trang tiếp theo)

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính dài hạn khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm				Đầu năm				VND
	Giá gốc	Số cổ phần	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Số cổ phần	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào công ty liên kết									
Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	3.608.802.992	-	-	3.608.802.992	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>3.608.802.992</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>3.608.802.992</u></b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>3.000.000.000</u></b>	
Đầu tư vào đơn vị khác:									
Công ty CP Sonadezi Long Bình	20.137.250.000	804.290	-	20.137.250.000	20.137.250.000	804.290	-	20.137.250.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>20.137.250.000</u></b>	<b><u>804.290</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>20.137.250.000</u></b>	<b><u>20.137.250.000</u></b>	<b><u>804.290</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>20.137.250.000</u></b>	

(Phần tiếp theo trang 22)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**5.3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Thống Nhất	1.741.366.508	2.345.927.824
Phòng Tài nguyên Môi trường Thị xã Long Khánh	593.218.506	620.915.594
Công ty TNHH Formosa Taffeta Đồng Nai	1.897.075.409	1.108.907.846
Các khách hàng khác	6.229.425.761	5.999.036.724
<b>Cộng</b>	<b><u>10.461.086.184</u></b>	<b><u>10.074.787.988</u></b>

Trong đó, phải thu của khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 8

Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp	-	310.966.000
Xí nghiệp dịch vụ KCN Giang Điền - Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp	8.686.631	1.105.621
Công ty CP Sonadezi Long Bình	817.430.580	1.261.286.347
Công ty CP Sonadezi An Bình	21.450.000	21.450.000
<b>Cộng</b>	<b><u>847.567.211</u></b>	<b><u>1.594.807.968</u></b>

**5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Etablissements A. Menart SPRL	11.254.030.560	-
Công ty Thủy Lợi	890.700.084	-
Công ty Xuân Quý	403.396.455	324.506.841
Các đối tượng khác	436.939.942	5.162.960.433
<b>Cộng</b>	<b><u>12.985.067.041</u></b>	<b><u>5.487.467.274</u></b>

**5.5. Phải thu khác**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu từ Quý công tác xã hội - Cộng đồng của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	3.888.967.000	-	2.388.967.000	-
Phải thu người lao động	5.000.000	-	202.003.046	-
Phải thu về ứng tiền bồi thường đất của dự án xử lý chất thải Quang Trung	-	-	21.414.969.500	-
Phải thu khác	824.920.807	-	2.637.917.648	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.718.887.807</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>26.643.857.194</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>		<b>VND</b>
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Dài hạn:					
Ký cược, ký quỹ	267.252.300	-	214.836.300	-	
<b>Cộng</b>	<b>267.252.300</b>	<b>-</b>	<b>214.836.300</b>	<b>-</b>	
Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan – Xem thêm mục 8					
Dài hạn					
Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp	267.252.300	-	214.836.300	-	
<b>Cộng</b>	<b>267.252.300</b>	<b>-</b>	<b>214.836.300</b>	<b>-</b>	

**5.6. Hàng tồn kho**

	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>		<b>VND</b>
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	1.188.651.606	-	1.164.547.481	-	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	142.000.000	-	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>1.330.651.606</b>	<b>-</b>	<b>1.164.547.481</b>	<b>-</b>	

(Phần tiếp theo trang 24)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục						VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	32.444.659.445	16.286.625.393	4.157.679.155	1.384.730.141	1.164.119.701	55.437.813.835
Mua trong năm	385.237.537	98.500.000	620.189.936	-	-	1.103.927.473
Đầu tư XDCB hoàn thành	8.559.910.998	15.998.973.836	-	-	-	24.558.884.834
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>41.389.807.980</b>	<b>32.384.099.229</b>	<b>4.777.869.091</b>	<b>1.384.730.141</b>	<b>1.164.119.701</b>	<b>81.100.626.142</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	8.022.845.061	7.015.373.425	2.227.996.602	1.256.515.242	512.025.666	19.034.755.996
Khấu hao trong năm	2.147.292.866	2.509.552.299	531.486.112	53.820.180	101.182.972	5.343.334.429
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.170.137.927</b>	<b>9.524.925.724</b>	<b>2.759.482.714</b>	<b>1.310.335.422</b>	<b>613.208.638</b>	<b>24.378.090.425</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	24.421.814.384	9.271.251.968	1.929.682.553	128.214.899	652.094.035	36.403.057.839
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>31.219.670.053</b>	<b>22.859.173.505</b>	<b>2.018.386.377</b>	<b>74.394.719</b>	<b>550.911.063</b>	<b>56.722.535.717</b>

TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là trạm tái chế chất thải làm phân Compost, Hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GD 1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày, Hạng mục chôn lấp an toàn (GD 1) – Xem thêm mục 5.10.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.208.396.464 đồng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 5.8. Tài sản dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn là các dự án đang thực hiện thuộc Khu xử lý rác Quang Trung, chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Khu xử lý rác lò C+D	41.980.987.098	41.980.987.098	-	-	
Bãi chôn lấp chất thải an toàn	5.777.652.016	5.777.652.016	5.907.469.746	5.907.469.746	
Bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt	-	-	3.274.886.661	3.274.886.661	
<b>Cộng</b>	<b>47.758.639.114</b>	<b>47.758.639.114</b>	<b>9.182.356.407</b>	<b>9.182.356.407</b>	

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công trình khu Xử lý chất thải Quang Trung	24.425.934.184	55.507.976.757
Các dự án khác	105.271.425	105.271.425
<b>Cộng</b>	<b>24.531.205.609</b>	<b>55.613.248.182</b>

### 5.9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí đồng phục, dụng cụ phục vụ công tác bảo vệ	1.039.370.312	581.962.900
Công cụ dụng cụ xuất dùng và chi phí phân bổ khác	6.716.972.784	4.149.450.635
<b>Cộng</b>	<b>7.756.343.096</b>	<b>4.731.413.535</b>

(Phần tiếp theo trang 26)



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 5.10. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Đầu năm		Trong năm		Cuối năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	30.661.552.800	30.661.552.800	24.928.056.411	37.527.818.000	18.061.791.211	18.061.791.211	
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>27.551.552.800</i>	<i>27.551.552.800</i>	<i>19.818.056.411</i>	<i>37.527.818.000</i>	<i>9.841.791.211</i>	<i>9.841.791.211</i>	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>3.110.000.000</i>	<i>3.110.000.000</i>	<i>5.110.000.000</i>	-	<i>8.220.000.000</i>	<i>8.220.000.000</i>	
Vay dài hạn (Chi tiết theo kỳ hạn)	14.340.919.052	14.340.919.052	44.955.369.732	8.220.000.000	51.076.288.784	51.076.288.784	
<i>Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai</i>	<i>5.991.000.000</i>	<i>5.991.000.000</i>	<i>4.009.000.000</i>	<i>1.110.000.000</i>	<i>8.890.000.000</i>	<i>8.890.000.000</i>	
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	-	-	<i>38.338.373.743</i>	-	<i>38.338.373.743</i>	<i>38.338.373.743</i>	
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>11.459.919.052</i>	<i>11.459.919.052</i>	<i>2.607.995.989</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>12.067.915.041</i>	<i>12.067.915.041</i>	
<i>Trừ nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>(3.110.000.000)</i>	<i>(3.110.000.000)</i>	-	<i>5.110.000.000</i>	<i>(8.220.000.000)</i>	<i>(8.220.000.000)</i>	
<b>Cộng</b>	<b>45.002.471.852</b>	<b>45.002.471.852</b>	<b>69.883.426.143</b>	<b>45.747.818.000</b>	<b>69.138.079.995</b>	<b>69.138.079.995</b>	

Các khoản vay ngân hàng với lãi suất từ 5%/năm đến 9%/năm đối với khoản vay bằng VND và được thế chấp bằng tài sản cố định hữu hình và các tài sản hình thành trong tương lai từ các dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung - Xem thêm mục 5.7.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**5.11. Phải trả người bán**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:			-	-
DNTN Duy Khương	3.360.874.363	3.360.874.363	3.383.143.113	3.383.143.113
Công ty TNHH Hóa chất và Môi trường Vũ Hoàng	2.475.473.000	2.475.473.000	1.802.159.150	1.802.159.150
Phải trả cho các đối tượng khác	7.344.242.214	7.344.242.214	6.238.197.004	6.238.197.004
<b>Cộng</b>	<b><u>13.180.589.577</u></b>	<b><u>13.180.589.577</u></b>	<b><u>11.423.499.267</u></b>	<b><u>11.423.499.267</u></b>
Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 8				
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	203.551.105	203.551.105	437.684.105	437.684.105
Công ty CP Sonadezi Long Bình	10.000.000	10.000.000	37.337.170	37.337.170
<b>Cộng</b>	<b><u>213.551.105</u></b>	<b><u>213.551.105</u></b>	<b><u>475.021.275</u></b>	<b><u>475.021.275</u></b>

**5.12. Người mua trả tiền trước**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
	Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn	
Công ty CP Sonadezi Long Thành	9.473.485.506	14.622.389.403
Công ty CP Môi trường Quốc Đại Thành	7.845.429.900	-
Các đối tượng khác	785.463.900	387.325.708
<b>Cộng</b>	<b><u>18.104.379.306</u></b>	<b><u>15.009.715.111</u></b>
Trong đó, người mua trả tiền trước là các bên liên quan- Xem thêm mục 8		
Công ty CP Sonadezi Long Thành	9.473.485.506	14.622.389.403
Tổng Công ty Phát triển KCN	55.908.400	45.000.000
Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	-	15.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>9.529.393.906</u></b>	<b><u>14.682.389.403</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm		Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Cuối năm		VND
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp	
Thuế giá trị gia tăng	-	387.609.570	12.075.205.994	12.072.345.624	-	390.469.940	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.361.054	86.245.668	1.660.942.002	1.597.382.497	-	83.444.119	
Thuế thu nhập cá nhân	-	43.752.123	695.011.459	667.936.784	-	70.826.798	
Thuế tài nguyên	-	4.642.485	111.976.302	116.618.787	-	-	
Thuế đất	-	-	174.343.528	174.343.528	-	-	
Phí môi trường	-	-	76.670.148	60.318.000	-	16.352.148	
Thuế và phí khác	-	-	13.762.600	13.762.600	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>66.361.054</b>	<b>522.249.846</b>	<b>14.807.912.033</b>	<b>14.702.707.820</b>	<b>-</b>	<b>561.093.005</b>	

(Phần tiếp theo trang 29)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**5.14. Phải trả người lao động**

Là tiền lương tháng 12 năm 2015 chưa chi.

**5.15. Chi phí phải trả**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Lãi vay	704.000.000	55.334.972
Các khoản trích trước khác	630.466.882	98.290.909
<b>Cộng</b>	<b><u>1.334.466.882</u></b>	<b><u>153.625.881</u></b>

**5.16. Phải trả khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	27.105.000	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	139.312.843	179.082.736
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	30.000.000
Phải trả cổ tức	-	7.500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	216.798.510	213.809.776
<b>Cộng</b>	<b><u>413.216.353</u></b>	<b><u>7.922.892.512</u></b>

**5.17. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.888.223.559	4.033.262.179
Trích trong năm	6.464.875.002	3.780.206.380
Chi trong năm	(3.861.050.000)	(4.925.245.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>5.492.048.561</u></b>	<b><u>2.888.223.559</u></b>

(Phần tiếp theo trang 30)



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 5.18. Vốn chủ sở hữu

#### 5.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	16.009.451.209	19.258.931.576	85.268.382.785
Lãi trong năm trước	-	-	11.525.297.792	11.525.297.792
Chia cổ tức	-	-	(7.635.000.000)	(7.635.000.000)
Trích lập các quỹ thuộc nguồn vốn	-	2.711.173.404	(2.711.173.404)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(3.780.206.380)	(3.780.206.380)
Số dư đầu năm nay	<u>50.000.000.000</u>	<u>18.720.624.613</u>	<u>16.657.849.584</u>	<u>85.378.474.197</u>
Lãi trong năm nay	-	-	15.758.946.795	15.758.946.795
Chia cổ tức	-	-	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Trích lập các quỹ thuộc nguồn vốn	-	4.290.259.080	(4.290.259.080)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(6.464.875.002)	(6.464.875.002)
Giảm khác	-	-	(965.643.424)	(965.643.424)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>50.000.000.000</u></b>	<b><u>23.010.883.693</u></b>	<b><u>13.196.018.873</u></b>	<b><u>86.206.902.566</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 5.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Nhà đầu tư	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty CP Sonadezi Long Thành	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ quảng cáo C.M.N	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty CP Sonadezi An Bình	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty CP Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty CP Công trình Giao thông Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Tiên Triết	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	22.000.000.000	22.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

### 5.18.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	7.500.000.000	7.500.000.000

### 5.18.4. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu

### 5.18.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển
Số dư đầu năm	18.720.624.613
Trích trong năm	4.290.259.080
Chi trong năm	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>23.010.883.693</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 5.18.6. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phần

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.758.946.795	11.390.297.792
Trừ phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.724.569.671)	(2.740.305.332)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty	12.034.377.124	8.649.992.460
Số lượng cổ phần đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phần</b>	<b><u>2.407</u></b>	<b><u>1.730</u></b>

### 5.19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thuê ngoài: Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn		
Từ 1 năm trở xuống	5.592.532.376	9.274.263.956
Trên 1 năm đến 5 năm	21.260.273.973	26.260.273.973
Trên 5 năm	1.260.273.973	1.260.273.973
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>28.113.080.322</u></b>	<b><u>36.794.811.902</u></b>

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	258,95	258,47

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

### 6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu xử lý nước thải khu công nghiệp	71.646.878.018	69.249.106.791
Doanh thu xử lý chất thải khu Quang Trung	25.350.871.207	20.756.776.291
Doanh thu dịch vụ bảo vệ	13.253.639.004	11.485.341.000
Doanh thu hoạt động khác	20.711.863.449	18.666.986.233
<b>Cộng</b>	<b><u>130.963.251.678</u></b>	<b><u>120.158.210.315</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Trong đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan chi tiết như sau – Xem thêm mục 8		
Xí nghiệp dịch vụ KCN Giang Điền - Tổng Công ty phát triển KCN	2.641.209.798	2.574.000.000
Tổng Công ty Phát triển KCN	2.412.020.000	3.240.297.097
Công ty CP Sonadezi Long Thành	24.520.606.447	29.358.470.782
Công ty CP Sonadezi Long Bình	11.164.545.357	11.098.321.841
Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	30.419.370	-
<b>Cộng</b>	<b><u>40.768.800.972</u></b>	<b><u>46.271.089.720</u></b>

### 6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn xử lý nước thải khu công nghiệp	47.936.880.158	46.890.371.389
Giá vốn xử lý chất thải khu Quang Trung	24.019.056.957	18.753.152.545
Giá vốn dịch vụ bảo vệ	12.743.723.584	12.208.690.879
Giá vốn hoạt động khác	19.112.031.367	16.692.594.993
<b>Cộng</b>	<b><u>103.811.692.066</u></b>	<b><u>94.544.809.806</u></b>

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Trong đó, giá vốn của dịch vụ nhận từ các bên liên quan được chi tiết như sau – Xem thêm mục 8		
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	1.483.871.580	1.179.981.710
Công ty CP Sonadezi Long Bình	6.981.250.000	5.585.000.000
Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	1.950.000.000	1.950.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>10.415.121.580</u></b>	<b><u>8.714.981.710</u></b>

### 6.3. Doanh thu tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	191.443.528	151.919.797
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.608.250.000	1.449.788.409
<b>Cộng</b>	<b><u>1.799.693.528</u></b>	<b><u>1.601.708.206</u></b>

### 6.4. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	4.603.484.311	3.839.566.554
Chi phí tài chính khác	624.333.608	467.243.014
<b>Cộng</b>	<b><u>5.227.817.919</u></b>	<b><u>4.306.809.568</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.282.440.000	3.196.665.629
Chi phí vật liệu quản lý	24.086.000	368.891.334
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.275.968.997	996.835.414
Thuế, phí và lệ phí	522.251.821	348.159.808
Chi phí dịch vụ mua ngoài	957.542.486	1.285.420.153
Chi phí thuê văn phòng	1.146.731.580	958.506.825
Chi phí vật dụng và sửa chữa văn phòng	760.830.721	736.904.671
Chi phí đào tạo	1.392.056.135	705.472.189
Chi phí đồng phục	681.551.818	311.547.781
Chi phí văn phòng phẩm	312.862.200	126.785.500
Chi phí bằng tiền khác	2.529.784.113	2.625.934.627
<b>Cộng</b>	<b>12.886.105.871</b>	<b>11.661.123.931</b>

### 6.6. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ	3.195.470.991	-
Thu nhập khác	1.813.611.540	871.395.398
<b>Cộng</b>	<b>5.009.082.531</b>	<b>871.395.398</b>

### 6.7. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.888.515.999	17.782.777.211
Chi phí nhân công	31.288.330.367	29.532.806.738
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.521.323.057	4.611.163.142
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.217.910.332	42.986.136.935
Chi phí khác bằng tiền	54.083.831.643	8.868.927.985
<b>Tổng cộng</b>	<b>112.999.911.398</b>	<b>103.781.812.011</b>

### 6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	695.298.578	699.347.931
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	965.643.424	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1.660.942.002</b>	<b>699.347.931</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	15.129.692.323	11.415.275.723
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	312.000.000	340.924.891
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(4.938.720.991)	(1.582.722.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	10.502.971.332	10.173.487.614
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh khác	850.750.058	953.370.000
Tổng thu nhập tính thuế	10.173.487.614	11.126.857.614
Thuế suất thuế TNDN hiện hành từ hoạt động kinh doanh chính	5%	5%
Thuế suất TNDN hiện hành từ hoạt động kinh doanh khác	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	525.148.567	508.673.931
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh khác	170.150.012	190.674.000
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b><u>695.298.578</u></b>	<b><u>699.347.931</u></b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

(Phần tiếp theo trang 36)



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, "Nhóm công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải;
- Dịch vụ bảo vệ;

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng công</u>		VND
	2015	2014	2015	2014	2015	2014	2015	2014	
<b>Doanh thu</b>									
Từ khách hàng bên ngoài	96.997.749.225	90.005.883.082	15.861.179.004	11.485.341.000	20.711.863.449	18.666.986.233	130.963.251.678	120.158.210.315	
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>96.997.749.225</b>	<b>90.005.883.082</b>	<b>15.861.179.004</b>	<b>11.485.341.000</b>	<b>20.711.863.449</b>	<b>18.666.986.233</b>	<b>130.963.251.678</b>	<b>120.158.210.315</b>	
	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng công</u>		
	2015	2014	2015	2014	2015	2014	2015	2014	
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>									
Kết quả của bộ phận	24.218.552.110	23.088.359.148	1.813.685.420	1.597.045.121	6.607.945.113	2.816.861.747	32.159.672.643	21.045.668.292	
Chi phí không phân bổ							12.886.105.871	11.661.123.931	
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính							13.112.772.535	9.384.544.361	
Thu nhập tài chính							1.799.693.528	1.601.708.206	
Chi phí tài chính							5.227.817.919	4.306.809.568	
Lợi nhuận trước thuế							16.454.245.373	12.089.645.723	
Thuế thu nhập doanh nghiệp							695.298.578	699.347.931	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>							15.758.946.795	11.390.297.792	

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

VND

### Các thông tin khác

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	2015	2014	2015	2014	2015	2014	2015	2014
Tài sản của bộ phận	192.656.653.502	171.775.640.931	4.398.427.418	3.763.174.237	-	-	197.055.080.920	175.538.815.168
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>							<b><u>197.055.080.920</u></b>	<b><u>175.538.815.168</u></b>

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	2015	2014	2015	2014	2015	2014	2015	2014
Nợ phải trả của bộ phận	13.143.189.577	11.423.499.267	37.400.000	-	-	-	13.180.589.577	11.423.499.267
Nợ phải trả không phân bổ							97.667.588.777	78.736.841.704
<b>Tổng nợ phải trả</b>							<b><u>110.848.178.354</u></b>	<b><u>90.160.340.971</u></b>

	<u>Dịch vụ xử lý chất thải, nước thải</u>		<u>Dịch vụ bảo vệ</u>		<u>Hoạt động khác</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	2015	2014	2015	2014	2015	2014	2015	2014
Chi phí mua sắm tài sản	-	-	-	-	-	-	37.245.672.433	-
Chi phí khấu hao	-	-	-	-	-	-	5.361.792.305	4.611.163.142



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể chiếm 20% vốn điều lệ
2. Công ty CP Sonadezi Long Thành	Công ty con của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp
3. Công ty CP Sonadezi Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp
4. Công ty CP Sonadezi An Bình	Công ty con của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp
5. Công ty CP Sonadezi Châu Đức	Công ty con của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp
6. Công ty CP Phát triển Đô thị số 2	Công ty con của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp
7. Công ty TNHH Xăng dầu Vĩnh Phú	Công ty liên kết
8. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu – Xem thêm mục 5.3		
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	-	310.966.000
Xí nghiệp Dịch vụ KCN Giang Điền – Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	8.686.631	1.105.621
Công ty con của Tổng Công ty Phát triển KCN	838.880.580	1.282.736.347
<b>Cộng</b>	<b><u>847.567.211</u></b>	<b><u>1.594.807.968</u></b>
	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải thu khác – Xem thêm mục 5.5		
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	267.252.300	214.836.300
<b>Cộng</b>	<b><u>267.252.300</u></b>	<b><u>214.836.300</u></b>
	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.11		
Công ty con của Tổng Công ty Phát triển KCN	(213.551.105)	(475.021.275)
<b>Cộng</b>	<b><u>(213.551.105)</u></b>	<b><u>(475.021.275)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Người mua trả tiền trước – Xem thêm mục 5.12		
Tổng Công ty Phát triển KCN	(55.908.400)	(45.000.000)
Công ty con của Tổng Công ty Phát triển KCN	(9.473.485.506)	(14.622.389.403)
<b>Cộng</b>	<b><u>(9.529.393.906)</u></b>	<b><u>(14.667.389.403)</u></b>

Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 6.1		
Tổng Công ty Phát triển KCN (Và Xí nghiệp trực thuộc)	5.053.229.798	5.814.297.097
Công ty con của Tổng Công ty Phát triển KCN	35.685.151.804	40.456.792.623
Công ty liên kết	30.419.370	-
<b>Tổng</b>	<b><u>40.768.800.972</u></b>	<b><u>46.271.089.720</u></b>
Nhận cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 6.2		
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	1.483.871.580	1.179.981.710
Công ty con của Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	8.931.250.000	7.535.000.000
<b>Tổng</b>	<b><u>10.415.121.580</u></b>	<b><u>8.714.981.710</u></b>

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị của Nhóm công ty	338.000.000	334.000.000
Thu nhập Tổng Giám đốc Nhóm công ty	556.235.000	505.400.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>894.235.000</u></b>	<b><u>839.400.000</u></b>

### 9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HỢP ĐỒNG

Nhóm công ty thuê văn phòng và nhà máy xử lý nước thải theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là từ 3 năm (đối với thuê văn phòng) đến 10 năm (đối với thuê nhà máy xử lý nước thải), với tiền thuê cố định mỗi kỳ.

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	8.681.731.580	8.263.506.825



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Nhóm công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.592.532.376	9.274.263.956
Trên 1 năm đến 5 năm	21.260.273.973	26.260.273.973
Trên 5 năm	1.260.273.973	1.260.273.973
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>28.113.080.322</u></b>	<b><u>36.794.811.902</u></b>

### 10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

### 11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Nhóm công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 14 tháng 03 năm 2016.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG HẢI BẰNG

HUYỄN PHÚ HÀO

TRẦN ANH DŨNG